



# TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP VỚI NHIỆM VỤ CHUẨN HÓA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

• PHẠM MINH GIẢN

*Trường Đại học Đồng Tháp*

Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Đồng Tháp được Thủ tướng Chính phủ kí quyết định thành lập vào ngày 10-01-2003, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Đồng Tháp. Nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông các cấp học cho tỉnh Đồng Tháp và vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); bồi dưỡng và đào tạo lại chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục; nghiên cứu khoa học, triển khai áp dụng tiến bộ khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 4-9-2008, Trường ĐHSPT Đồng Tháp được Chính phủ cho phép đổi tên là Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT). Hiện nay, Trường ĐHĐT là trường đa ngành, đào tạo các trình độ đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ), trung cấp (TC) và liên kết với các trường ĐH trong nước đào tạo sau đại học.

Một trong những nhiệm vụ của Trường ĐHĐT, qua 5 năm phát triển, là thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên cho vùng ĐBSCL nói chung, đặc biệt là cho tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên là một trong những quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Nó được xem là giải pháp cơ bản, đột phá có tính quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên

Chuẩn hóa là làm cho đạt chuẩn. Chuẩn là yêu cầu, tiêu chí có tính nguyên tắc, công khai và mang tính xã hội, được đặt ra bởi quyền lực hành chính và cả chuyên môn để làm thước đo đánh giá trình độ đạt được về chất lượng, hoạt động công việc, sản phẩm, dịch vụ... trong lĩnh vực

nhất định theo mong muốn của chủ thể quản lí nhằm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.

Chuẩn hóa giáo viên là yêu cầu người giáo viên phải đạt đầy đủ các chuẩn quy định cho ngành học hoặc cấp học mà người giáo viên đó giảng dạy, bao gồm chuẩn về trình độ đào tạo, chuẩn về năng lực nghề nghiệp, chuẩn về phẩm chất đạo đức. Như vậy, chuẩn hóa giáo viên có một nội hàm rộng, không chỉ là trình độ chuẩn mà còn bao gồm các yếu tố của chuẩn nghề nghiệp như: phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức; kiến thức và kĩ năng sư phạm. Do đó, chuẩn hóa giáo viên không chỉ là yêu cầu về trình độ, bằng cấp mà còn là sự nỗ lực phấn đấu thường xuyên, liên tục về năng lực, phẩm chất của người thầy. Chuẩn giáo viên sẽ có những thay đổi theo thời gian và khả năng đáp ứng chuẩn còn phụ thuộc vào đặc điểm của vùng miền, khu vực... Nhìn chung, chuẩn giáo viên sẽ ngày càng đòi hỏi cao hơn để phù hợp với yêu cầu phát triển của giáo dục, kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo Điều lệ nhà trường và các quy định hiện hành, giáo viên là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại nhà trường, bao gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nhà trường có loại hình cán bộ, nhân viên gồm: viên chức thư viện, viên chức thiết bị, thí nghiệm, viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác.

Thực hiện "chuẩn hóa" đội ngũ là xây dựng đội ngũ "chuẩn" về trình độ chuyên môn, trình độ nghiệp vụ (sư phạm, quản lí), trình độ chính trị,



đạo đức nghề nghiệp... Trình độ chuyên môn của giáo viên dạy học phải đảm bảo theo yêu cầu cơ bản của Luật Giáo dục, từ việc đảm bảo đủ “chuẩn” cho đến trên ‘chuẩn’ tương ứng với mỗi cấp học. Nghiệp vụ sư phạm phải được đào tạo, thường xuyên bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Cán bộ quản lý phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, trình độ chính trị. Viên chức phụ trách thiết bị, thí nghiệm, thư viện... cũng phải được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ. “Chuẩn hóa” còn đòi hỏi sự chuẩn mực về đạo đức của người giáo viên.

Chuẩn hóa trình độ ngũ giáo viên là làm cho họ đạt được trình độ chuẩn theo quy định và được tiếp tục nâng cao trình độ khi đã đạt chuẩn và phấn đấu trên chuẩn.

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên bao gồm chuẩn hóa về số lượng, chất lượng và cơ cấu; trong đó bao hàm trình độ chuẩn.

Chuẩn hóa đội ngũ về số lượng phải đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp hoặc tỉ lệ học sinh/lớp, sinh viên/giảng viên; về chất lượng phải đảm bảo trình độ chuẩn đào tạo, có năng lực và phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; về cơ cấu phải đảm bảo sự cân đối, đồng bộ: độ tuổi, giới tính, bộ môn, vùng miền...

Việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ của các cấp quản lý giáo dục, của các trường sư phạm, các khoa sư phạm trong các trường ĐH, CĐ.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến nhiệm vụ chuẩn hóa của Trường ĐHTT trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa, công tác xây dựng đội ngũ giảng viên của nhà trường cũng như công tác đào tạo sinh viên để trở thành giáo viên đảm bảo chuẩn.

**2. Trường ĐHTT với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa**

\* Nhà trường đã tổ chức đào tạo đội ngũ giáo viên đạt trình độ ĐHSP cho giáo dục trung học phổ thông (THPT); CĐSP cho giáo dục

trung học cơ sở (THCS) ở tất cả các ngành học; đặc biệt cũng đã đào tạo trình độ CĐ, ĐH cho giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non. Hiện nay, nhà trường đào tạo hầu hết các ngành sư phạm (ĐH: 18 ngành, CĐ: 16 ngành). Việc đào tạo đầy đủ các ngành học cũng góp phần khắc phục sự thiếu hụt giáo viên bộ môn cho các trường, đặc biệt là các môn kĩ thuật công nghiệp, kĩ thuật nông nghiệp, sư phạm tin học, mỹ thuật, âm nhạc, giáo dục công dân, kĩ thuật nông nghiệp - kinh tế gia đình, giáo dục thể chất.

\* Từ năm 2003, Trường ĐHTT đã chính thức đào tạo trình độ ĐH hệ chính quy với 5 ngành sư phạm (những năm trước đó, nhà trường đã liên kết với Trường ĐHSP Huế đào tạo giáo viên THPT cho tỉnh Đồng Tháp) song song với việc đào tạo sinh viên có trình độ CĐ và TC. Kết quả của đào tạo, từ năm 2003 như sau (bảng 1):

*Bảng 1: Sinh viên chính quy tốt nghiệp*

Năm	Tốt nghiệp ĐH	Tốt nghiệp CĐ	Tốt nghiệp TC
2003		668	60
2004		645	50
2005		582	
2006		443	26
2007	201	370	
2008	445	515	119
<b>Tổng số</b>	<b>646</b>	<b>3223</b>	<b>255</b>

\* Thực hiện chuẩn hóa trình độ từ CĐ lên ĐH 1927 học viên, từ TC lên CĐ 2147 học viên; chuẩn hóa trình độ TC 369 học viên (bảng 2):

*Bảng 2: Bồi dưỡng chuẩn hóa hệ không chính quy*

Năm	Tốt nghiệp ĐH	Tốt nghiệp CĐ	Tốt nghiệp TC
2004			281
2005		784	88
2006	704	415	
2007	987	683	
2008	236	265	
<b>Tổng</b>	<b>1927</b>	<b>2147</b>	<b>369</b>



\* Mở rộng liên kết đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể có trên 20 cơ sở liên kết đào tạo với các trường (ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM, ĐH Bách khoa TP.HCM, ĐH Kinh tế quốc dân, ĐH Vinh, ĐH Cần Thơ, ĐH An Giang, ĐH Bạc Liêu, ĐH Cửu Long, CĐSP Sóc Trăng, CĐSP Cà Mau, CĐSP Trà Vinh, CĐ Cần Thơ, CĐSP Nha Trang, CĐSP Đà Lạt, Trung học VH-NT Bạc Liêu, Trung học VH-NT Cà Mau; TTGDTX tỉnh Tiền Giang, TTGDTX tỉnh Hậu Giang...).

\* Tổ chức hội nghị hợp tác phát triển đào tạo giữa Trường ĐHĐT với ngành GD-ĐT tỉnh Đồng Tháp. Thông qua hội nghị, nhà trường nắm được nhu cầu đào tạo giáo viên, từ đó có sự hợp tác liên kết đào tạo để đáp ứng đội ngũ.

\* Mở các lớp bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho người học có trình độ đào tạo chuyên môn nhưng chưa qua nghiệp vụ sư phạm. Tính đến nay đã có 20 khóa bồi dưỡng cho 2682 học viên (bảng 3):

**Bảng 3: Bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**

TT	Tổ chức lớp	Khoa đào tạo	Số học viên
1	Trường ĐH Đồng Tháp	8 khoa	771
2	Trường CĐ Cộng đồng Sóc Trăng	3 khoa	567
3	Trường ĐH Cửu Long	3 khoa	729
4	Trường ĐH Bạc Liêu	2 khoa	199
5	Trường Trung học VH-NT Bạc Liêu	1 khoa	117
6	Trường Trung học KT-KT Bạc Liêu	1 khoa	81
7	Trường CĐSP Sóc Trăng	1khoa	95
8	Trường CĐSP Vĩnh Long	1 khoa	123
	<b>Tổng</b>	<b>20 khoa</b>	<b>2682</b>

\* Đào tạo cán bộ thư viện - thông tin với trình độ CĐ phục vụ cho công tác quản lý thư viện của các trường phổ thông. Tổng số có 320 (đã tốt nghiệp 38) sinh viên chính quy, 143 sinh viên hệ không chính quy.

\* Đào tạo trình độ TC tin học cho 463 giáo viên các

huyện, thị của tỉnh Đồng Tháp.

\* Mở các lớp ngoại ngữ, tin học cho sinh viên với tất cả 25 khóa học, cấp 1456 chứng chỉ trình độ A, 310 trình độ B tiếng Anh, 41 chứng chỉ trình độ trình độ A tiếng Pháp và 4069 trình độ A, 1138 trình độ B tin học.

\* Mở các lớp bồi dưỡng công tác thiết bị dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông cho các tỉnh (Sóc Trăng: 103; Bạc Liêu: 155...) nhằm đưa công tác quản lý, sử dụng thiết bị đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

\* Liên kết với các trường ĐH trong nước như Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Hà Nội, Trường ĐH Kinh tế quốc dân mở 11 ngành cao học với tổng số hơn 600 học viên (bảng 4):

\* Mở các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng cho đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý Mầm non, Tiểu học, THCS cho tỉnh Đồng Tháp. Từ 2003 đến nay, có 8 khóa cho 924 học viên. Thời gian qua, Trường ĐH Đồng Tháp cũng đã liên kết đào

trình độ ĐH quản lý giáo dục (đại học bằng, 2) cho 123 cán bộ giáo viên (2 khóa học) của tỉnh Vĩnh Long.

**3. Trường ĐH Đồng Tháp xây dựng đội ngũ giảng viên và sinh viên để đảm bảo đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa**

**3.1. Đối với giảng viên**

Để đào tạo giáo viên đạt chuẩn quy định, trước hết đội ngũ giảng viên của trường cũng phải được xây dựng để đảm bảo chuẩn.

\* Những năm gần đây, nhu cầu đào tạo, bồi

**Bảng 4: Các đơn vị liên kết đào tạo**

TT	Đơn vị liên kết	Ngành đào tạo
1	Trường ĐH Vinh	Toán, Lí, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Quản lý giáo dục, GD tiểu học, Chính trị
2	Trường ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh
3	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh



dường đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tăng nhanh. Điều đó cho thấy sức ép về số lượng đội ngũ giảng viên là rất lớn. Trường đã xây dựng Đề án phát triển đội ngũ giảng viên đến năm 2020 và có chiến lược thu hút đội ngũ bằng nhiều nguồn. Nhà trường tuyển sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi từ các trường ĐH và nhanh chóng đưa đi đào tạo cao học ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; ưu tiên tiếp nhận những giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Sự phát triển đội ngũ trong những năm qua là rất nhanh. Năm 2003, khi mới thành lập, Trường ĐHTT chỉ có 165 cán bộ, giảng viên, trong đó chỉ có 21 thạc sĩ. Năm 2008, nhà trường có 451 cán bộ, giảng viên, nhân viên; trong đó có 365 giảng viên (chiếm 92,8% trình độ sau đại học; 7,2% trình độ ĐH).

\* Cử các giảng viên thực hành, cán bộ phụ tá thí nghiệm đi đào tạo thí nghiệm thực hành tại các trường ĐH và các viện khoa học.

\* Hợp đồng các trường ĐH, cử cán bộ giảng viên của trường đến để dự giờ giảng, tham gia sinh hoạt với bộ môn, soạn bài giảng, giảng thử, biên soạn giáo trình.

\* Mở các lớp tập huấn cho cán bộ giảng viên sử dụng các phương tiện thiết bị hiện có, đặc biệt là các thiết bị gắn với dạy học phổ thông; soạn giáo án điện tử, truy cập mạng; xây dựng các hiệu ứng tương tác trong biên soạn bài giảng, hoạt động giảng dạy và đánh giá hiệu quả dạy học.

\* Tổ chức biên soạn 56 bài giảng điện tử (năm 2007, 2008) và đã nghiệm thu 23 bài giảng (năm 2007) để phục vụ cho việc giảng dạy.

\* Bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ quản lí do Bộ GD-ĐT, Học viện Quản lí giáo dục, SEAMEO tổ chức.

\* Tổ chức nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường, cấp Bộ; tham dự hội thảo nước ngoài.

\* Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học cho giảng viên từ nay đến năm 2015.

\* Quan tâm đến các kĩ năng đào tạo; đổi mới nội dung thực tập sư phạm, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với giáo dục phổ thông, mở rộng địa bàn thực tập ở một số tỉnh ĐBSCL.

\* Đổi mới phương pháp giảng dạy: Về mặt nhận thức, xác định tính tất yếu của sự đổi mới; biết khơi gợi, hướng dẫn, cố vấn cho người học, tạo động lực tự học, thực hiện “đạy ít học nhiều”; kiên quyết chống lối dạy “thầy đọc trò chép”. Thực hiện chủ trương giảm giờ lí thuyết trên lớp, tăng cường xêmina, các hình thức bài tập, tự nghiên cứu; cung cấp các tài liệu, đề cương bài giảng cho sinh viên.

\* Thực hiện các chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp; xây dựng các văn bản cụ thể thực hiện các hành vi nhà giáo không được làm. Nghiêm túc hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động giáo dục trong toàn ngành như: “Mỗi thầy cô là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”...

\* Chú trọng đến công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng trong đội ngũ giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ. Từ 2003 đến nay, có 114 giảng viên được kết nạp vào Đảng.

### 3.2. Đối với sinh viên

Để trở thành những giáo viên đạt chuẩn thi sinh viên của nhà trường cũng phải được đào tạo “chuẩn” ngay khi còn đang học ở giảng đường ĐH.

\* Nhà trường yêu cầu đổi mới nhận thức về cách học theo hướng tự học, tự nghiên cứu, gắn học tập với nghiên cứu khoa học, khuyến khích tranh luận, thảo luận trong học tập; tăng cường xêmina; tăng thời lượng nghiên cứu theo sự hướng dẫn của thầy.

\* Thực hiện dân chủ trong quá trình đào tạo. Sinh viên phải được biết đầy đủ về những thông tin liên quan đến ngành học (mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, thời lượng, kế hoạch học tập; hình thức kiểm tra, đánh giá môn học...), chế độ, chính sách đối với người học; nghĩa vụ và quyền lợi của người học. Các hình



thức thông tin thông qua: Tuần sinh hoạt công dân, Sổ tay sinh viên, "Diễn đàn sinh viên", website của nhà trường.

\* Quy định về trình độ ngoại ngữ và tin học cho sinh viên, kể cả những lớp không chuyên và chuyên về ngoại ngữ, tin học. Xây dựng chương trình ngoại ngữ, tin học thiết thực và hiệu quả. Đảm bảo mỗi sinh viên ra trường phải biết soạn giáo án điện tử, trình bày tốt bài giảng điện tử; đạt trình độ ngoại ngữ và tin học nhất định theo cấp học đào tạo và chuyên ngành đào tạo.

\* Đẩy mạnh các hoạt động học tập và rèn luyện trong sinh viên thông qua các hình thức câu lạc bộ môn học, câu lạc bộ TDTT, các phong trào văn hóa, văn nghệ, các tổ chức đoàn thể.

\* Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong sinh viên. Có đến 280 sinh viên được kết nạp từ 2003 đến nay.

\* Triển khai triết lí đào tạo trong sinh viên "Học tập bền vững, tự tin, giàu cá tính", cùng với việc thực hiện "3 trung" trong đào tạo "Học tập trung thực, giảng dạy trung thực, đánh giá trung thực", bên cạnh việc hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn ngành. Tăng cường các hoạt động chính trị - xã hội, nghiên cứu khoa học trong sinh viên.

#### **4. Những yêu cầu đặt ra đối với Trường ĐHĐT trong công tác chuẩn hóa đội ngũ giáo viên trong thời gian tới**

\* Khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của các tỉnh ĐBSCL, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

\* Xây dựng cơ cấu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong điều kiện của trường ĐH đa ngành.

\* Tiếp tục xây dựng chương trình, giáo trình, quản lí đào tạo để đảm bảo yêu cầu sinh viên khi tốt nghiệp ra trường đảm bảo chuẩn.

\* Tiếp tục liên kết với các trường ĐH để tăng cường đào tạo trình độ sau đại học cho vùng ĐBSCL và cả nước.

\* Tiến tới xây dựng Đề án trình Bộ GD-ĐT, Chính phủ cho phép Trường ĐHĐT đào tạo một số chuyên ngành sau đại học.

\* Tăng cường đưa đội ngũ giảng viên đi học nghiên cứu sinh tại các cơ sở đào tạo trong nước, ngoài nước. Phấn đấu có nhiều tiến sĩ, có được chuyên gia ở một số lĩnh vực nghiên cứu.

\* Tiếp tục thực hiện chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lí và dạy học; nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giảng viên và sinh viên của trường.

\* Tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị đảm bảo đồng bộ và hiện đại nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục, đào tạo.

\* Cải thiện chế độ chính sách tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ.

\* Xây dựng môi trường thân thiện tạo sức hút đối với đội ngũ giảng viên và sinh viên, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quốc hội khóa 11, Luật Giáo dục, 14-6-2005.
2. Bộ Giáo dục - Đào tạo, *Dự án phát triển giáo viên tiểu học*, tháng 6-2004.
3. Bộ Giáo dục - Đào tạo, *Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16-4-2008: Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo*.
4. Bộ Giáo dục - Đào tạo, *Quyết định số 22/2006/QĐ-BGDĐT: Ban hành Quy định về việc bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo chưa đạt trình độ chuẩn*.
5. Bộ Giáo dục - Đào tạo, *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Hà Nội, tháng 11-2005.
6. Bộ Giáo dục - Đào tạo, *Kỉ yếu hội thảo cơ sở khoa học của việc xây dựng Luật Giáo viên*, Hà Nội, tháng 4-2008.
7. Trường Đại học Đồng Tháp, *Đề án phát triển nhà trường đến năm 2020*.
8. Trường Đại học Đồng Tháp, *Các Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học*.

#### **SUMMARY**

*Based on the analysis of teaching staff standardization including qualifications, professional competencies and moral standards the author presents results achieved by Dong Thap University and requirements for coming time.*